

Bản án số: 53/2021/HS-PT
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lâm Trường A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo:

LÂM TRƯỜNG A, sinh ngày 20/4/1998 tại tỉnh Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T.A, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn D, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần, ngày 03/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2015 bị Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2015/HSST.

+ Ngày 18/8/2015 bị Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 50/2015/HSST.

+ Ngày 17/12/2015 bị Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 57/2015/HSST.

Tuy nhiên, 03 tiền án trên bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi - không được xem là tiền án và làm căn cứ xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Võ Minh Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp T.H, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/11/2020, Võ Minh Đương gửi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 94B1-496.83 tại nhà anh rể tên Bùi Hữu Ng, sinh năm 1985 ngụ ấp T.H, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu để đi bộ về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 30/11/2020, Ng phát hiện chiếc xe bị mất, trình báo sự việc đến chính quyền địa phương.

Do chơi chung với nhau và biết Lâm Trường A nhận biết được đặc điểm xe của mình, do đó Đ đã nhắn tin cho A nhờ tìm xe giúp thì A đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô Satria của anh Đ vào quán nhậu XYZ tại ấp LG, thị trấn HB nhờ anh Trần Thanh Gi là chủ quán gửi xe lên thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ nhưng Gi không đồng ý vì vậy A lấy xe chạy đi. Nghi ngờ đây là xe do phạm tội mà có, Nguyễn Hoàng A1 là nhân viên của quán XYZ dùng điện thoại di động chụp lại xe mô tô cùng biển số xe.

Ngày 03/12/2020, bị cáo đến Công an huyện Đông Hải đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như sau “... đối tượng đó cũng nhìn thấy tôi nên sợ tôi cho anh Đ biết việc đối tượng này lấy trộm xe cho nên dừng xe lại và đến gặp tôi, lúc này tôi hỏi “mày lấy trộm xe Đ hả”, thì đối tượng này nói “im, mày đừng nói cho ai biết tao với mày kiếm chỗ gửi xe Phương Trang để đem xe đi Sài Gòn bán, bán được tao cho mày 15 triệu đồng”. Lúc này do tôi đang khó khăn kinh tế nên đã đồng ý cùng đối tượng này đem xe đi tìm chỗ gửi lên Sài Gòn bán, trong lúc này đối tượng lấy trộm xe Đ lấy từ trong túi ra đưa cho tôi một triệu đồng là tiền đưa trước cho việc giúp đem xe đi tiêu thụ, nếu tiêu thụ được sẽ đưa số tiền còn lại cho tôi, lúc này tôi nhận 1 triệu đồng xong thì tôi kêu đối tượng đưa xe trộm của Đ để tôi đem qua quán XYZ đối diện bên đường quốc lộ 1A để nhờ người quản lý trong quán đón xe Phương Trang gửi dùm, tôi điều khiển xe lấy trộm đậu trước quán và đi vào gặp 02 người làm và quản lý trong quán, tôi có quen do có nhậu ở quán này nhiều lần và trực tiếp nhờ người tên Gi đón xe Phương Trang rồi đem xe trộm được lên xe để đem đi Sài Gòn dùm, nhưng người này không đồng ý. Tôi đã đi qua nói với người thanh niên lấy trộm là người ta không chịu gửi dùm, lúc này sợ báo Công an nên tôi điều khiển chiếc xe trộm của Đ cùng với thanh niên này điều khiển xe đi tẩu thoát, lẩn trốn....”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Trường A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Trường A 02

(hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/12/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Lâm Trường A nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2021, bị cáo Lâm Trường A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét lại việc buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ. Ông Võ Minh Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chiếc xe hiệu Satria có giá trị theo định giá là 54.900.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và Võ Minh Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và Võ Minh Đ là hợp lệ. Về nội dung: cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội về xâm phạm quyền sở hữu. Tại phiên tòa bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bên cạnh đó, việc Võ Minh Đ bị mất trộm là không phải do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không thể buộc bị cáo bồi thường. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường một phần cho Võ Minh Đ nên cần ghi nhận ý kiến của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của Võ Minh Đ về việc yêu cầu bồi thường; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và Võ Minh Đ đúng về thể thức và thời hạn; do đó Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có hành vi giúp sức cho người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tiêu thụ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria biển kiểm soát 94B1 – 496.83 của Võ Minh Đ tại ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu là có diễn ra.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria là tài sản bất chính, do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có - bởi lẽ chính bị cáo đã đi tìm xe giúp cho Võ Minh Đ nhưng khi được người thanh niên nhờ tìm chỗ tiêu thụ xe và sẽ chia tiền thì bị cáo đồng ý cùng thực hiện tội phạm được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Võ Minh Đ số tiền 54.900.000đ: Xét lời khai của bị cáo và những người làm chứng đều thể hiện chỉ có một mình bị cáo trực tiếp mang xe đến quán XYZ với mục đích nhờ Trần Thanh Gi giúp gửi xe mô tô lên Sài Gòn nhưng Gi từ chối; sau đó bị cáo mang xe đi đâu và làm gì thì chỉ có duy nhất lời khai bị cáo thể hiện; không có chứng cứ chứng minh việc bị cáo đã trả xe cho người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định xe mô tô của Võ Minh Đ là do bị cáo trực tiếp quản lý, sử dụng và làm mất. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho Võ Minh Đ. Vì vậy, cần buộc bị cáo Lâm Trường A phải có trách nhiệm bồi thường cho Võ Minh Đ giá trị tài sản theo định giá là 54.900.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 166; Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự quy định “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.*”

Điều 585 Bộ luật Dân sự quy định “*Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự quy định “*Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng*”.

[2.2.3] Quá trình điều tra, bị cáo khai có nhận 1.000.000đ từ người thực hiện hành vi lấy trộm xe của Võ Minh Đ và đã trả lại số tiền này ngay sau đó. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì cơ quan điều tra không chứng minh được việc bị cáo có nhận và trả số tiền 1.000.000đ cho người thực hiện hành vi trộm cắp xe. Bên cạnh đó, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho Đ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo về việc không áp dụng biện pháp tư pháp buộc bị cáo nộp ngân sách số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (một triệu đồng).

[3] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu theo hướng sửa bản án hình sự sơ

thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí:

[4.1] Bị cáo Lâm Trường A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4.2] Căn cứ khoản 3 Điều 21; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp án phí dân sự có giá ngạch 2.745.000đ.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo;

Chấp nhận kháng cáo về việc không áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Lâm Trường A và kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của Võ Minh Đ,

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Trường A phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Trường A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 166; Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: bị cáo Lâm Trường A phải có nghĩa vụ bồi thường cho Võ Minh Đ số tiền 54.900.000đ (năm mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: bị cáo phải nộp 2.745.000đ án phí dân sự có giá ngạch và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND H. Đông Hải (02 bản);
- VKSND H.Đông Hải (01 bản)
- CQĐT H. Đông Hải (01 bản);
- Chi cục THA dân sự H. Đông Hải (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ